



**CHẾ ĐỘ NHÀ LANG TRONG XÃ HỘI MƯỜNG CỔ TRUYỀN
(QUA NGHIÊN CỨU ĐIỀN DÃ TẠI HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ)**

Quách Công Năm¹

Ngày nhận bài: 22/02/2024

Ngày chấp nhận đăng: 20/6/2024

Tóm tắt. *Mối quan hệ giữa Nhà Lang và người Mường trong xã hội Mường cổ truyền mang tính dân chủ rõ ràng. Nhà Lang thuộc giai cấp có quyền thống trị, nhưng cũng có nghĩa vụ đối với người dân ở nơi họ cai trị. So với bản chất của giai cấp địa chủ trong xã hội phong kiến Việt (Kinh), Nhà Lang có nhiều yếu tố khác biệt hơn nhiều vì nó đại diện cho quyền lợi không chỉ của giai cấp mình mà cả người dân Mường. Nhà Lang có nghĩa vụ phải giúp đỡ người Mường trong những trường hợp đặc biệt như hạn hán, mất mùa, đói kém và cả những công việc quan trọng khác. Ngoài ra, họ còn phải chịu trách nhiệm tổ chức các nghi lễ quan trọng trong đời sống của người Mường. Nhà Lang cũng phải tuân theo những quy tắc của người Mường nếu họ không làm tốt công việc của mình. Chế độ Nhà Lang là một trong những nét độc đáo về văn hoá của dân tộc Mường.*

Từ khóa: *Chế độ, Nhà Lang, Xã hội, Mường, Thanh Hóa*

**THE LANG FAMILY SYSTEM IN MUONG TRADITIONAL SOCIETY
(THROUGH A FIELD STUDY CONDUCTED IN THACH THANH DISTRICT
THANH HOA PROVINCE)**

Abstract. *The relationship between Nhà Lang² "the Lang family" and the Muong ethnic minority in Muong traditional society was characterized by a distinctive egalitarian ethos. While the Lang family held the position of ruling elite, they were simultaneously bound by obligations to the populace within their domain. Unlike the feudalistic landlord class prevalent in Vietnamese (Kinh) society, Nhà Lang exhibited unique attributes, representing the interests of both their own class and the Muong ethnic minority. The Lang family was responsible for providing assistance to the Muong people during periods of hardship, such as droughts, crop failures, and famines. They also undertook significant communal tasks and were entrusted with organizing important rituals in Muong life. Furthermore, the Lang family was subject to the customs and laws of the Muong people, and their authority could be contested if they failed to fulfill their duties effectively. Thus, the Lang Dynasty regime constituted a distinctive cultural feature of the Muong people, embodying a unique equilibrium between authority and accountability.*

Keywords: *Regime, Nha Lang, Society, Muong, Thanh Hoa*

1. Đặt vấn đề

Quan hệ xã hội trong một cộng đồng phản ánh khách quan, rõ nét về văn hoá ứng xử cũng như mối quan hệ của các cá nhân trong cộng đồng xã hội, phản ánh những tục lệ truyền thống

¹ Trường Đại học Hồng Đức.

² Muong is a social organization unit, gathering many villages in the same valley, or many valleys, adjacent to each other. This organizational unit is under the control of a noble family that the Muong people still call Nhà Lang "the Lang family".

dân tộc, vai trò của từng tầng lớp người trong xã hội. Từ đó, chúng ta thấy được trình độ phát triển của cả một cộng đồng tộc người. Do địa thế tự nhiên rừng núi chia cắt, người Mường ở huyện Thạch Thành (tỉnh Thanh Hoá) quần tụ bên nhau, hình thành nên vùng Mường – Bản Mường[5]. Mỗi Vùng Mường, Bản Mường không liền sát cạnh nhau mà cách xa nhau hàng cây số, đôi khi cả chục cây số. Chính với đặc thù này mà đồng bào có câu nói cửa miệng “*khắc đi khắc đến*” không việc gì phải vội vã cứ “*ngày lui tháng tới*”.

Người Mường sống trong quan hệ cộng đồng bản, xã hội khá chặt chẽ với những mối quan hệ ràng buộc nhau. Quan hệ trong bản của họ thân thiết và gắn bó tương trợ nhau. Người già cả được mọi người kính trọng. Trẻ em được cả cộng đồng quan tâm chăm sóc, yêu quý. Nổi lên trên hết trong cuộc sống giao tiếp truyền thống của tộc người này là quan hệ dân Mường và Nhà Lang.

Tuy vậy cho đến ngày nay, khi nhắc đến tầng lớp Nhà Lang cũng như nói đến sự cai trị của Nhà Lang chúng ta còn có những quan niệm và cách gọi nhầm lẫn về tầng lớp này. Chúng tôi cho rằng ngay tên thuật ngữ dùng để chỉ tầng lớp này cần phải có sự thống nhất và chính xác. Trước đây, khi nghiên cứu về xã hội Mường cổ truyền, nhiều nhà nghiên cứu đã gọi tầng lớp Nhà Lang với những thuật ngữ khác nhau, có thể kể ra như sau:

Theo Ngô Văn Lệ, Nguyễn Văn Tiệp, Nguyễn Văn Diệu thì “*Trước Cách mạng tháng Tám, xã hội Mường được đặc trưng bằng chế độ Lang Đạo. Đó là những chúa đất nắm quyền cai quản dân trong vùng, bọn Lang Đạo theo các dòng họ có thế lực và được thế tập, chúng thay nhau cai quản các mường và làng xóm...*”[4]. Theo nhà nghiên cứu Pháp Ta – rô trong cuốn “*Những tỉnh Bắc Kỳ – Hưng Hoá. Dân tộc học*” cho rằng: “*Về tổ chức làng xóm, người Mường sống dưới chế độ dòng như là Tiền Phong Kiến, mỗi làng có một Thổ Tù, mỗi xóm có một Thổ Lang. Những người này có thể coi như những chúa đất địa phương. Họ còn được gọi là Quan Lang. Quyền hành của họ cha truyền con nối...*”[8].

Tác giả Jeanne Cuisinier trong toàn bộ tác phẩm nổi tiếng “*Người Mường - Địa lý Nhân văn và Xã hội*” – một công trình đồ sộ về người Mường - đã dùng thuật ngữ “*Thổ Lang*” để chỉ tầng lớp thống trị trong xã hội Mường cổ truyền. Bà chỉ rõ: “*Đối với Thổ Lang, quyền trưởng bảo đảm cho người con trai cả chức Thổ Lang và quyền sở hữu ngôi nhà của người cha. Do chức Thổ Lang, người ta công nhận cho anh quyền cai trị lãnh địa, nhưng tư cách trưởng nam của anh không bảo đảm cho anh sự toàn vẹn lãnh địa; người ta cắt các thái ấp chia cho các em trai của anh, những người, cũng như anh, đều là con trai của người vợ chính. Các em anh ta trở thành các Thổ Lang (hay Thổ Tào trong vùng Mãn Đức)*”[2].

Giáo sư Phan Hữu Dật thì lại không chỉ hẳn ra tên gọi cho chế độ cai trị trong xã hội Mường cổ truyền mà mới chỉ dừng lại ở: “*Với xã hội Mường, đó là thiết chế làng – chiềng với các chức Lang Đạo, Lang Cun – nhưng có thể nói đặc điểm thiết chế xã hội Mường cổ truyền là vai trò của dòng họ với chế độ thế tập cha truyền con nối, trong việc cai quản xã hội.*”[4]. Cùng hướng quan điểm này, Giáo sư Trương Hữu Quỳnh và Nguyễn Cảnh Minh trong “*Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến 1858*” cũng chỉ nêu lên: “*Người Mường trở thành một tộc người sống ở miền thượng du. Họ vẫn tiếp tục giữ những nét văn hoá nguyên thủy, sống theo bản mường dưới sự cai quản của các Lang Cun, Lang Đạo*”[6]. Giáo sư Trần Quốc Vượng thì đưa ra: “*Vùng Mường trước Cách Mạng, có lang, có nàng. Lang có Lang Đạo, Lang Cun (Cun - Kun). Đạo (con trưởng ngành thứ Nhà Lang) cai quản một xóm, cun (con trưởng ngành trưởng Nhà Lang) cai quản một Mường*”[9].

Có lẽ xác đáng nhất, hợp lý nhất phải kể đến quan điểm của nhà Dân tộc học nổi tiếng và là bậc thầy trong nghiên cứu về người Mường, đó là Trần Từ (tức Nguyễn Đức Từ Chi) khi ông đưa ra nhận định: “*Xứ Mường trước Cách mạng tháng Tám 1945, ít nhất cũng trong phạm vi tỉnh Hoà Bình, vẫn trình ra khắp mọi nơi một cơ cấu xã hội – chính trị đồng nhất. Cơ cấu đó không được chỉ định bằng từ Mường nào cả. Nhưng để tiện trình bày, tôi cứ tạm vay một từ kép có sẵn trong ngôn ngữ của tộc người, để gọi cơ cấu nói trên là chế độ Nhà Lang*”[8].

Từ những nhận định, quan điểm trên về tên gọi của tầng lớp này, tôi thấy cần thiết phải có một thuật ngữ chính xác dùng để chỉ tầng lớp cai trị này trong xã hội Mường truyền thống cũng

như bản chất của nó. Bài nghiên cứu này dựa trên các tư liệu nghiên cứu điền dã tại vùng Mường Thạch Thành (tỉnh Thanh Hóa) chỉ nhằm mục đích như vậy.

2. Nội dung

2.1. Vị trí Nhà Lang trong xã hội Mường

Điều đầu tiên có thể khẳng định, Nhà Lang là tầng lớp quý tộc cai trị cả vùng Mường đến từng bản, làng một cách khá chặt chẽ. Tầng lớp dân Mường là lực lượng đông đảo nhất. Bên cạnh đó, một bộ phận rất nhỏ bé những người phục dịch cho cuộc sống của Nhà Lang. Trước đây, các nhà nghiên cứu gọi tầng lớp này là “Lang Đạo”. Tuy vậy, thuật ngữ này trở nên xa lạ đối với người Mường nói chung và người Mường Thạch Thành nói riêng. Họ không gọi tầng lớp thống trị mình là “Lang Đạo” mà gọi là Nhà Lang. Bản thân những người thuộc tầng lớp này cũng tự xưng mình thuộc Nhà Lang. Còn “Lang Đạo” chính là cách người Mường gọi Lang Tạo. Ông này thuộc Nhà Lang nhưng quyền lực và địa bàn cai trị kém hơn Lang Cun rất nhiều.

Nhà Lang có vị trí đặc biệt quan trọng trong cộng đồng xã hội của người Mường nói chung và người Mường Thạch Thành nói riêng. Người Mường có câu: “Mường có Lang, làng có Tạo”. “Tạo” tức là “Đạo” theo cách gọi của người Việt sau này và cũng có thể trong quá trình tiếp xúc tìm hiểu, nghiên cứu mà người ta đã ghép Lang với Đạo thành Lang Đạo và được dùng để chỉ cho toàn bộ chế độ Nhà Lang.

Chúng ta có thể hiểu một cách rõ ràng rằng Nhà Lang là cách người Mường dùng để gọi tất cả những người trong họ làm Lang cai trị mình, đứng đầu Nhà Lang là Lang Cun. Mỗi một vùng mường đặt dưới sự cai quản của một họ Lang. Đối với người Mường, những họ làm Lang chủ yếu là họ Đinh, họ Hà, họ Quách, họ Hoàng, họ Bạch... Đây là tầng lớp quý tộc nắm quyền cai trị cha truyền con nối. Trong Nhà Lang có nhiều hạng với địa vị khác nhau.

Lang Cun (có nơi gọi là Lang Ngài) là tên gọi người đứng đầu cả vùng Mường mà mình cai trị với nhiều Bản Mường. Lang Cun sống ở trung tâm của vùng Mường của mình gọi là Chiêng (Chiềng). Ông này chia các con thứ hoặc nam giới họ hàng thuộc chi thứ đi cai trị các bản trong vùng Mường. Riêng Mường trung tâm có Bản Chiêng sẽ được chuyển cho con trai trưởng của Lang Cun khi ông này chết. Đương nhiên, người con trai trưởng của ông sau này cũng được dân Mường gọi là Lang Cun. Tất cả những người đàn ông trong Nhà Lang được Lang Cun chia cho cai trị các Bản Mường trong quyền cai quản đều phải có nghĩa vụ nộp lễ vật hàng năm cho Lang Cun và theo quy định của ông này. Như vậy, Lang Cun không phải là tên riêng mà là danh từ chung dùng để chỉ người đứng đầu họ Lang cai trị cả vùng Mường.

Vùng Mường, Bản Mường nào cũng bắt buộc phải có tầng lớp này để làm chỗ dựa cho toàn bộ đời sống kinh tế vật chất và đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân. Nhà Lang đứng đầu cả một vùng Mường rộng lớn, chủ trì các hoạt động lễ nghi, tết lễ hội hè cho đến phát động mọi người tham gia cấy hái mùa vụ nên được mọi người kính nể. Nếu Bản Mường nào mà dòng họ Nhà Lang tuyệt tự, tức là không có con nối dõi hoặc vì một biến cố nào đó mà không còn Lang thì dân bản đó phải làm lễ đi đến các vùng Mường khác xin Nhà Lang ở đó cử con trai của họ đến làm Lang cho vùng Mường của mình.

Nhà Lang xác lập quyền cai trị ở giai đoạn ban đầu với tư cách là người có công tìm ra đất đai, gây dựng Bản Mường, bỏ giống trâu bò cho toàn dân Mường khai hoang sản xuất. Các dòng họ làm Lang ở vùng mường Thạch Thành chủ yếu là các họ Đinh (Thành An, Thành Thọ, Thành Long,...), họ Bùi (ở Thạch Sơn, Thạch Cẩm, Thạch Quảng...), họ Quách (Thành Tâm, Thành Vân, Thành Tân, Thành Công...). Bên cạnh còn một số họ làm Lang khác. Trong các họ này, họ Bùi là mạnh và đông nhất, được người Mường Thạch Thành coi là họ làm Lang.

Ví dụ như ở Thạch Cẩm, dòng Lang họ Bùi cai trị cả vùng mường gồm các Mường nhỏ như Mường Ròng, Mường Én, Mường Vân và Mường La Khon là mường sầm uất, trù phú nhất. Còn ở Thành Mỹ có Mường Đòn là trung tâm, nơi nhà Lang ở. Bên cạnh Mường Đòn là nơi Lang Ngài sống còn có các Mường nhỏ trong vùng, nhà Lang chia các Mường nhỏ đó cho con trai thứ hoặc anh em mình cai trị.

Dân Mường gọi những Lang này là Lang Tạo³ hoặc Quan Lang⁴. Những làng bản ít dân chưa đủ để lập Lang thì người mà Nhà Lang cử đến được gọi là Quan. Tuy vậy, tầng lớp nhà lang chiếm số lượng rất ít ỏi.

Bên cạnh Nhà Lang còn có một bộ phận nhỏ những người hoạt động cúng tế, xem bói và tiến hành các hình thức chữa bệnh mà dân Mường gọi là Ông Mo. Có thể nói, Ông Mo đóng một vị trí đặc biệt quan trọng trong cuộc sống của người Mường Thanh Hoá[7]. Ông này tham gia vào các nghi lễ quan trọng của cộng đồng người Mường, tầng lớp đông đảo, chiếm đa số trong xã hội Mường cổ truyền là người dân lao động Mường.

Như vậy về danh nghĩa, Lang Cun (tức Lang Ngài) cai trị cả Vùng Mường rộng lớn với nhiều Bản Mường nhỏ nhưng trên thực tế ông ta chỉ cai trị một Mường to nhất, đông dân cư nhất mà người Mường gọi là Chiềng. Những Mường nhỏ Lang Cun chia cho người thân trong gia đình cai trị. Những Lang nhỏ này phải có nghĩa vụ nộp vật phẩm cho Lang Ngài hàng năm theo quy định riêng của Lang Cun ở mỗi vùng khác nhau.

2.2. Quyền lợi và nghĩa vụ của Nhà Lang đối với dân Mường

Nhà Lang có quyền lợi rất lớn về kinh tế, độc quyền phân chia ruộng đất trong vùng Mường mình cai trị. Ruộng Nhà Lang là những phần đất tốt, gần sông suối và thuận lợi cho lao động. Loại ruộng này đồng bào quen gọi là Na Lang (ruộng của nhà Lang) với diện tích lớn hơn nhiều so với ruộng của dân Mường và liền bờ. Tuy nhiên, ruộng của Nhà Lang so với ruộng công của bản Chiềng chỉ chiếm một phần tương đối, không quá lớn để choáng hết ruộng dân. Ngoài ra, Nhà Lang còn có quyền được hưởng một phần ruộng công để dành cho chi phí tiếp khách và một mảnh ruộng khác phục vụ cho việc cúng tế lễ tết, hội hè. Vào ngày mùa, dân bản phải làm hai phần ruộng này cho Nhà Lang mà đại diện cho tầng lớp này là Lang Cun.

Ngoài quyền lợi về ruộng đất là quyền lợi cao nhất mà Nhà Lang được hưởng thì Nhà Lang còn có quyền nhận sự phục dịch, cúng tế của dân bản trong những dịp lễ hội trọng đại trong năm cũng như công việc gia đình như cưới xin cho con cái, ma chay và cày cấy. Đối với tài sản chung của cả Vùng Mường như ao, hồ, suối, ngòi, đầm hoặc rừng rú thì Nhà Lang cũng được hưởng một khoảnh nhỏ trong số đó để sử dụng riêng và người dân không được phép xâm phạm.

Nhờ có những đặc quyền kinh tế đó mà Nhà Lang có cuộc sống khá giả hơn so với nhân dân trong vùng. Đặc biệt đối với người Mường Thạch Thành thì trống đồng là vật mà chỉ Nhà Lang mới có quyền sở hữu và dùng vào những việc trọng đại của Bản Mường. Người dân dù khá giả đến đâu cũng không ai được có quyền này. Nhà Lang phải cất giữ trống đồng cẩn thận vì nó được coi là bảo vật linh thiêng của mỗi dòng Lang.

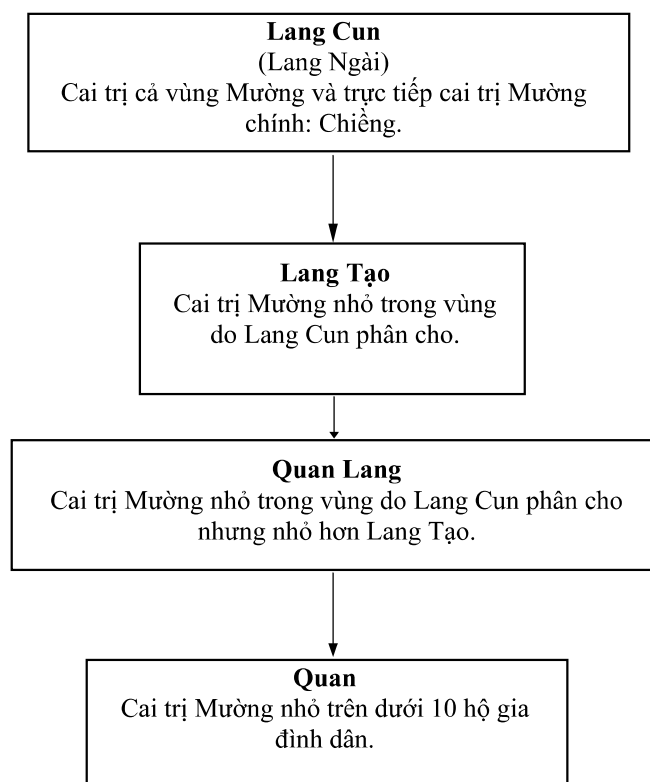
Sự khác biệt về kinh tế đưa đến sự phân biệt giữa Nhà Lang với dân thường trong quan hệ xã hội. Mọi người từ già đến trẻ trong gia đình, dòng họ Nhà Lang được mọi người dân kính nể, mến trọng. Một cụ già phải gọi một đứa trẻ là Nàng hoặc là Chàng nếu chúng là con cái của Nhà Lang.

Trong hôn nhân, con dân Mường không có quyền lấy con cái của Nhà Lang. Sự phân biệt này có khác biệt đối với con trai và con gái. Con gái Lang không được lấy con trai của người dân mà chỉ được tìm hiểu và lấy con trai dòng Lang ở vùng Mường khác, tức là cùng tầng lớp. Con trai Lang có thể yêu và cưới con gái dân Mường nhưng con gái dân dù có cưới trước thì cũng chỉ là vợ lẽ hoặc nàng hai. Vai trò, địa vị dâu cả phải nhường cho con gái thuộc dòng Lang mà chàng trai sẽ tìm hiểu và lấy sau này.

³ Lang Tạo (sau được dịch ra tiếng Việt là Lang Đạo): Đây là tên gọi chức của người đứng đầu một vùng, bản Mường nhỏ nằm trong vùng Mường của nhà Lang do Lang Cun quản lý. Lang Tạo phải là người trong dòng họ nhà Lang, có thể là con cái của Lang Cun hoặc anh em họ hàng Lang Cun.

⁴ Quan Lang: là tên gọi người đứng đầu một Mường nhỏ hơn các bản Mường khác. Theo người Mường Thanh Hoá thì Quan Lang cai trị những bản Mường dân cư thưa thớt chưa đủ giàu có để lập Lang.

Sơ đồ địa vị trong Nhà Lang trong một vùng Mường



Ngày lễ tết, ngoài quà biếu của dân bản, Nhà Lang còn được ngồi mâm trên. Tuy nhiên trong vui chơi sinh hoạt hàng ngày, con Lang không có khác biệt gì đáng kể so với người dân. Họ chỉ có thể kết bạn với nhau mà thôi. Phải chăng chính vì những cảm đoán này mà trong cuộc sống của mình, người Mường có rất nhiều những Áng Mo (truyện thơ) nổi tiếng phản ánh sự khát khao được yêu thương giữa chàng trai con Lang và cô gái con dân và ngược lại như “*Nàng Nghi Nga và chàng Hai Mối*”, “*Nàng con Thòm và chàng Bồng Hương*”, “*Vân Va*”...

Mặc dù có nhiều quyền lợi và được dân Mường quý nể nhưng Nhà Lang cũng phải có nghĩa vụ đối với người dân trong vùng mình cai trị như chủ trì mọi lễ nghi quan trọng của lao động sản xuất, lễ tết như nghi lễ đóng – mở cửa rừng, lễ rước vía lúa, lễ khai canh xuống đồng đầu năm, lễ treo hái... Nhà Lang phải quyết định những việc trọng đại và bảo vệ quyền lợi của người dân. Bên cạnh đó, Nhà Lang còn phải cùng người già trong làng, bản đứng ra giải quyết những mâu thuẫn, xung đột láng giềng, họ mạc trong dân.

Vào những năm đói kém do hạn hán mất mùa, Nhà Lang phải có nghĩa vụ giúp đỡ nhân dân. Những Lang ăn ở không biết kiêng nể tục lệ, không kính trọng người già, làm điều bất kính hay keo kiệt chỉ biết nhận sự giúp đỡ và cúng biếu của nhân dân sẽ bị dân Mường chê bai. Đôi khi chỉ vì sự đối xử tệ bạc với nhân dân mà Nhà Lang bị dân Mường tổ chức phé truất quyền làm Lang. Song thông qua nghiên cứu điền dã, chúng tôi thấy những trường hợp như vậy rất hiếm xảy ra trong xã hội của người Mường Thạch Thành.

2.3. Quyền lợi và nghĩa vụ của dân Mường đối với Nhà Lang

Mặc dù chịu sự cai quản của Nhà Lang nhưng người dân Mường cũng có sự tự do mang tính chất dân chủ khá rộng rãi. Dân bản có quyền ăn vạ Nhà Lang nếu như Nhà Lang để cho con gái không chồng mà chửa hoang. Lang phải nộp vạ cho dân nếu như con cái nhà Lang hư gây lộn với dân. Điều này đòi hỏi Nhà Lang phải giáo dục, quản lý con cái thật nghiêm ngặt để không phạm vào tục lệ của bản làng. Do đó, trong xã hội Mường truyền thống, ít khi người ta thấy có những hiện tượng con cái Lang đánh nhau, ý thế gia đình bức hiếp quá đáng dân Mường. Khi công to việc lớn cần có sự giúp đỡ của người dân Mường, Nhà Lang phải làm cơm khoản đãi thật chu đáo.

Do nắm giữ nhiều ruộng đất, trong khi đó, số nhân khẩu trong nhà Lang - Đạo lại có ít, do đó để có nhân công lao động làm ra sản phẩm trên ruộng đất của mình, Nhà Lang thực hiện chế độ làm thuê, làm no cho Lang. Các ruộng no này do các Âu chăm nom quản lý và điều hành việc canh tác, thu hoa lợi về cho Lang. Người dân tại các Mường đó mang trâu, bò, công sức của mình để cấy cấy, đến lúc thu hoạch mang về cho Nhà Lang. Không chỉ phải làm ruộng cấy, cấy cho Lang, trong các nhà Lang Kun còn có rất nhiều công việc khác như dựng nhà, sửa nhà, rào đậu, canh công, chặt cây, đám cưới, đám ma, đắp mường, đóng bai xe nước... tất cả những việc đó dân các Mường phải làm. Trong lãnh địa Nhà Lang nếu có nhà ai đó không đẻ được con trai nối dõi hoặc chỉ đẻ được con gái, khi cha mẹ nhà đó chết đi, toàn bộ tài sản, nhà cửa, ruộng vườn, đất đai sẽ bị Nhà Lang thu trắng.

Giai đoạn đầu khi mới hình thành, chế độ Lang - Đạo còn gần gũi với nhân dân, đóng vai trò như là tù trưởng, thủ lĩnh, phù hợp với trình độ sản xuất, quản lý xã hội khi đó. Trải qua hàng trăm năm, chế độ Lang - Đạo tập trung cho mình quyền tuyệt đối về sở hữu tư liệu sản xuất, thậm chí cả người dân của mình, dẫn đến độc quyền trong phân phối sản phẩm, độc quyền trong việc đề ra các luật lệ. Dân Mường phải lệ thuộc và trở thành nông nô, lao động cho các Nhà Lang. Chế độ này dần thoái hóa, trở nên bảo thủ, cản trở bước tiến của xã hội và dần trở nên mâu thuẫn, đối lập sinh tử với dân Mường và bị đánh đổ trong cách mạng tháng 8 năm 1945.

3. Kết luận

Có thể nói, quan hệ Nhà Lang và dân Mường trong xã hội Mường cổ truyền là mối quan hệ qua lại, có mối liên hệ chặt chẽ với nhau về quyền lợi và nghĩa vụ. Bản thân tầng lớp thống trị Nhà Lang có những quyền lợi cũng như nghĩa vụ nhất định đối với người dân trong vùng mình cai quản. So với bản chất của giai cấp địa chủ phong kiến của người Việt (Kinh) thì Nhà Lang có nhiều yếu tố khác biệt hơn bởi nó đại diện cho quyền lợi không chỉ cho tầng lớp mình mà còn đại diện quyền lợi cho dân Mường. Tầng lớp Nhà Lang không những phải giúp đỡ dân Mường trong những trường hợp đặc biệt như hạn hán, mất mùa đói kém và những việc trọng đại khác mà còn chịu trách nhiệm đứng ra tổ chức những lễ nghi trọng đại của dân tộc. Nhà Lang cũng phải chịu những lệ phạt vạ của dân Mường nếu không làm tròn nhiệm vụ. Chế độ Nhà Lang là một đặc trưng trong đời sống chính trị, xã hội, văn hóa của dân tộc Mường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyễn Dương Bình, (1974), “Một vài nét về tình hình xã hội vùng Mường Vĩnh Phú trước cách mạng tháng Tám”, Tạp chí Dân tộc học, số 4, tr.35.

[2] Jeanne Cuisinier (1995), *Người Mường - Địa lý Nhân văn và Xã hội*, Nxb Lao Động, Hà Nội, tr.383.

[3] Phan Hữu Dật (1999), *Một số vấn đề về dân tộc học Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, tr.225.

[4] Ngô Văn Lê, Nguyễn Văn Tiệp, Nguyễn Văn Diệu (1998), *Văn hoá các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.40.

[5] Hoàng Huênh (chủ biên) (2004), *Địa chí Thạch Thành*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.184.

[6] Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Cảnh Minh, (1999), *Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến 1858*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, tr.257.

[7] Hoàng Tuấn Phổ (2019), *Tinh hoa văn hoá Xứ Thanh*, Nxb Thanh Hoá, Thanh Hoá.

[8] Trần Từ (1996), *Người Mường ở Hoà Bình*, Hội khoa học Lịch sử, Hà Nội, tr.3-4.

[9] Trần Quốc Vượng (2000), “*Văn hoá Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*”, Tạp chí Văn hoá nghệ thuật, số 5, tr.629.